

Số: 191 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện hiệu quả và động bộ các nhiệm vụ, giải pháp tái cơ cấu ngành Công Thương trên cơ sở đảm bảo phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển theo Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 tại Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thời kỳ 2021-2030, định hướng đến 2045, nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành Công Thương, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu chung kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét cho ngành Công Thương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung tái cơ cấu đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực ngành Công Thương, trong đó tận dụng tốt cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sử dụng vai trò động lực của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát huy tối đa các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh về tài nguyên, nguyên liệu, nguồn nhân lực và vị trí địa lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của ngành, tạo sự bứt phá và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng bình quân chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 10 - 12%/năm (trong đó, giai đoạn 2021-2025 đạt 10 – 11%/năm; giai đoạn 2026-2030 đạt 11-12%/năm).
- Phân đầu đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GRDP đạt khoảng 33 - 35%; trong đó, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong công nghiệp chiếm 85 - 90%.
- Tỷ lệ tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP giai đoạn 2021-2030: Đảm bảo cung cấp nhu cầu về năng lượng với tỷ lệ tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP giảm 1-1,5% năm. Cường độ năng lượng sơ cấp đến năm 2030 đạt 420-460 kgOE/1.000 USD GDP.
- Tốc độ tăng trưởng bình quân kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2021-2030 tăng khoảng 10 - 12%/năm. Kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt khoảng 1,6 tỉ USD và năm 2030 đạt khoảng 2,5 tỉ USD.
- Tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 10-14 % . Đến năm năm 2025 đạt khoảng 85- 90 nghìn tỷ đồng và đạt khoảng 100 nghìn tỷ đồng vào năm 2030.

III. NỘI DUNG

1. Về tái cơ cấu ngành công nghiệp

- Tập trung phát triển mạnh công nghiệp về chiều rộng và chiều sâu theo hướng hiện đại, phù hợp với tiềm năng, lợi thế so sánh, sử dụng công nghệ sạch, đảm bảo môi trường; tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản phẩm, tạo giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa và trở thành ngành kinh tế có đóng góp quan trọng của tỉnh trên các góc độ: đóng góp vào GRDP, tạo nguồn thu ngân sách và tạo công ăn việc làm. Ưu tiên phát triển một số ngành như công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp sản xuất điện từ nguồn năng lượng xanh như LNG, năng lượng tái tạo; sản xuất lắp ráp ô tô; các ngành chế biến sâu; công nghệ thông tin và phần mềm, hóa dược, thiết bị và sản phẩm y tế,....

- Cơ cấu lại các ngành công nghiệp chủ lực theo hướng chuyển dịch từ các ngành thâm dụng tài nguyên, lao động sang các ngành thâm dụng vốn và công nghệ, các ngành công nghiệp xanh; từ các công đoạn có giá trị gia tăng thấp lên các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực, cụ thể:

+ Phát triển ngành công nghiệp dệt may trở thành một trong những ngành chủ lực về xuất khẩu. Trong đó phát triển lĩnh vực may mặc từ mô hình CMT (gia công may mặc) hiện nay sang mô hình sản xuất ODM (từ thiết kế đến gia

công); đẩy mạnh phát triển chuỗi liên kết hoàn thiện sản phẩm may mặc để thụ hưởng các chính sách xuất nhập khẩu từ các Hiệp định thương mại tự do, với điều kiện có quy mô đầu tư phù hợp, sử dụng công nghệ tiên tiến và đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và cảnh quan;

+ Phát triển công nghiệp chế biến sâu từ cát silicat (thạch anh), kính năng lượng mặt trời, kính điện thoại, thủy tinh y học, các loại vật liệu mới trong tương lai; Từng bước hình thành và phát triển công nghiệp sản xuất lắp ráp ô tô, linh kiện điện tử và ngành công nghiệp hỗ trợ.

+ Tập trung thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao bao gồm sản xuất vật liệu mới, thiết bị điện tử - viễn thông, sản phẩm công nghệ thông tin, công nghiệp sản xuất rô bốt, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, công nghiệp sản xuất phần mềm, sản phẩm số; và các ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ cao bao gồm sản xuất hóa phẩm, dược phẩm, chế phẩm sinh học, sản xuất thuốc, vắc xin,...

+ Tiếp tục mở rộng và thu hút thêm các cụm ngành kinh tế có quy mô sử dụng lao động lớn như may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ... để giải quyết công ăn việc làm, tạo sinh kế cho người dân để giảm dần tỷ suất di cư lao động khỏi địa phương. Từng bước hình thành và phát triển mạnh các cụm ngành như: cụm ngành dệt may, cụm ngành sản xuất chế biến gỗ công nghiệp thành phẩm và đồ nội thất; cụm ngành công nghiệp silicat...

+ Về phát triển công nghiệp hỗ trợ: Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm đáp ứng, phục vụ các ngành công nghiệp xuất khẩu lớn như: dệt may, cơ khí, ô tô, điện tử, công nghệ cao... và tăng cường khả năng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do (FTA). Tăng cường kết nối giữa các nhà cung cấp trong nước với các tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào tỉnh nhằm tăng cường khả năng tham gia mạng lưới sản xuất trong nước và toàn cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Mở rộng theo chiều ngang cụm ngành có vai trò đặc biệt quan trọng về tạo nguồn thu ngân sách là sản xuất đồ uống. Định hướng phát triển các sản phẩm đồ uống mới bên cạnh sản phẩm bia truyền thống.

+ Củng cố mối liên kết giữa các cụm ngành chế biến - chế tạo có hàm lượng R&D cao với các trường đại học trên địa bàn để hình thành các cụm ngành kinh tế mạnh, bao gồm: công nghiệp công nghệ số, sản xuất thuốc và dược phẩm; sản xuất hóa, mỹ phẩm; chế biến thực phẩm, công nghệ sinh học...

+ Tiếp tục hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản xuất sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ, quà tặng, hàng lưu niệm phục vụ du lịch; Phát triển công nghiệp nông thôn

bền vững, dựa trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh về vị trí địa lý, nguồn nguyên liệu tại chỗ góp phần tạo công ăn việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương.

- Thúc đẩy phát triển sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghiệp:

+ Hình thành và nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghiệp quy mô lớn trong các ngành công nghiệp có khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới, đóng vai trò dẫn dắt phát triển ngành. Nâng cao năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ. Tăng cường kết nối kinh doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các doanh nghiệp lớn, đa quốc gia.

+ Tăng cường các hoạt động khuyến công, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; tập trung hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu,...

- Triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức không gian hoạt động sản xuất công nghiệp theo phương hướng tại Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thời kỳ 2021-2030, định hướng đến 2045 được phê duyệt.

- Tập trung phát triển hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hệ thống xử lý nước thải các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển ngành công nghiệp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu lao động doanh nghiệp ngành công nghiệp.

2. Về tái cơ cấu ngành năng lượng

- Phát triển ngành năng lượng nhanh, bền vững và đi trước một bước so với phát triển kinh tế xã hội. Đa dạng hóa phát triển nguồn cung năng lượng trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng đồng bộ, hiện đại. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy hoạch và kết hoạch phát triển nguồn điện.

- Đảm bảo cân đối cung cầu điện phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ. Huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội đầu tư phát triển ngành điện. Phấn đấu đến năm 2030 tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 1 triệu TOE.

- Khuyến khích kinh tế tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tham

gia đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác phù hợp với Quy hoạch điện VIII.

3. Về tái cơ cấu lĩnh vực xuất nhập khẩu

- Tập trung ưu tiên phát triển xuất khẩu các mặt hàng có quy mô xuất khẩu lớn, lợi thế cạnh tranh cao gắn với đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu. Gia tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa có hàm lượng chế biến sâu, công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, tỷ lệ nội địa hoá lớn, đáp ứng tiêu chuẩn cao về chất lượng và phát triển bền vững của các thị trường.

- Tăng cường đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để không phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ các cuộc xung đột thương mại, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại thiết thực, khả thi, chú trọng hoạt động nhằm khai thác, mở rộng các thị trường Việt Nam đã ký các hiệp định thương mại tự do, trong đó có các hiệp định quan trọng như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU, Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á-Âu.... Chú trọng phát triển xuất khẩu qua thương mại điện tử xuyên biên giới, hệ thống phân phối nước ngoài.

- Đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, đặc biệt là thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, hạn chế phụ thuộc lớn vào một thị trường.

4. Về tái cơ cấu thị trường trong nước

- Tập trung đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ (chợ, trung tâm thương mại, siêu thị) theo quy hoạch; chuyển đổi mô hình quản lý chợ; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nhãn mác, bao bì sản phẩm; nâng cao chất lượng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa đáp ứng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu;

- Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo quy hoạch đã được phê duyệt; Phát triển đa dạng các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại, bảo đảm hoạt động thương mại phát triển lành mạnh, văn minh và bền vững.

- Xây dựng hệ thống dịch vụ phân phối hàng hóa, cung ứng theo chuỗi, liên kết chặt chẽ trong quá trình kinh doanh; hỗ trợ xây dựng một số sản phẩm nông sản chủ yếu của tỉnh làm sản phẩm chủ lực, đảm bảo đạt yêu cầu về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, bao bì, nhãn mác để tham gia vào mạng lưới bán lẻ hiện đại và xuất khẩu.

5. Hội nhập kinh tế quốc tế

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế gắn với giữ vững ổn định chính trị - xã hội; khai thác hiệu quả lợi thế của tỉnh, nhằm tận dụng những cơ hội và giảm thiểu các thách thức, tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về tái cơ cấu ngành công nghiệp

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp; tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển công nghiệp.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển công nghiệp: rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy định, hoàn thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa các thủ tục đầu tư về lĩnh vực công nghiệp.

- Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch và đẩy mạnh triển khai hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch lĩnh vực phát triển công nghiệp: Chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; Chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chương trình khuyến công; Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và phát triển công nghiệp; Đề án phát triển công nghiệp nông thôn tỉnh; Kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;... để hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành thêm các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh về lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh để tạo thuận lợi và tiền đề đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển của tỉnh giai đoạn đến 2030.

b) Tập trung thúc đẩy sản xuất công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh gắn với đảm bảo môi trường.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư; phối hợp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến triển khai các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn, đặc biệt các dự án có ảnh hưởng quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội

của tỉnh như: các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, dự án sản xuất, lắp ráp ô tô, dự án sản xuất gang tay y tế, dự án may mặc,... để góp phần tăng năng lực sản xuất và tạo bước đột phá cho ngành công nghiệp tỉnh trong thời gian tới

- Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng hệ thống tổ chức sản xuất tiên tiến và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất công nghiệp, gắn sản xuất công nghiệp với bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên, năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Tập trung hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới, ứng dụng thiết bị công nghệ tiên tiến vào sản xuất để sản xuất sản phẩm có chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm công nghiệp; xây dựng lộ trình về đổi mới công nghệ và hiện đại hóa, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành.

- Tăng cường hiệu quả khai thác và sử dụng của ngành công nghiệp khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến silicat; ưu tiên phát triển ngành công nghiệp chế biến thủy hải sản, chế biến gỗ, hóa dược,...

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào các chuỗi giá trị sản xuất trong nước, khu vực và thế giới để nâng cao giá trị gia tăng và giá trị xuất khẩu công nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỉ lệ nội địa hóa, đáp ứng nhu cầu nguyên phụ liệu đầu vào cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và khu vực: Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; Xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất; Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu; Xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghiệp hỗ trợ. Ban hành Nghị quyết Hội đồng Nhân dân tỉnh về Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ.

c) Đẩy mạnh công tác xúc tiến thu hút đầu tư lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt đối với các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển.

- Xây dựng và ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển giai đoạn đến năm 2030.

- Tăng cường tổ chức các hội thảo xúc tiến, chương trình xúc tiến, thu hút đầu tư trong và ngoài nước các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp; đặc biệt các dự án lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển.

- Xúc tiến các Tập đoàn lớn, có thương hiệu đầu tư phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao để tạo bước đột phá cho nền kinh tế.

d) Tập trung đầu tư và phát triển hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hệ thống xử lý nước thải các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển ngành công nghiệp

- Tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư hạ tầng đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thiện các khu công nghiệp. Đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa có nhà đầu tư hạ tầng cần đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi nhà đầu tư hạ tầng để tạo tiền đề thu hút đầu tư.

- Ưu tiên tập trung bố trí các nguồn lực ngân sách kết hợp với tranh thủ nguồn ngân sách hỗ trợ của Trung ương để đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghiệp, tập trung vào các hạng mục thiết yếu như: Hạ tầng giao thông kết nối các khu, cụm công nghiệp; hệ thống xử lý nước thải tập trung,...

đ) Tập trung phát triển nguồn nhân lực có chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của ngành công nghiệp

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó ưu tiên phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp chủ lực.

- Có chính sách liên kết, hỗ trợ đào tạo, dạy nghề cho người lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp, nhất là nguồn nhân lực lao động kỹ thuật cao phục vụ nhu cầu phát triển công nghiệp.

- Xây dựng cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, chú trọng chính sách tiền lương, môi trường làm việc và hỗ trợ về nhà ở, đất ở cho lao động kỹ thuật cao.

2. Về tái cơ cấu ngành năng lượng

- Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Đẩy mạnh tìm kiếm và phát triển các loại năng lượng sạch mới. Chú trọng phát triển nhiệt điện khí sử dụng LNG. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án điện tận dụng nhiệt khí thải nhà máy xi măng trên địa bàn. Đảm bảo tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15 - 20% năm 2030.

- Khuyến khích phát triển các dự án đầu tư hệ thống tích trữ năng lượng để vận hành tối ưu hệ thống và tích hợp năng lượng tái tạo nhằm ổn định cung cầu năng lượng, đảm bảo phân phối điện tới các vùng nông thôn, miền núi, biên giới và hải đảo.

- Ưu tiên đầu tư các dự án công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế-xã hội. Không cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng; khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, nhất là trong công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và giao thông.

- Đảm bảo khai thác, phân phối và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Phấn đấu tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng thương mại trên địa bàn đạt khoảng 4,5-5% vào năm 2025 và khoảng 6,0 – 7,0% vào năm 2030

3. Về tái cơ cấu lĩnh vực xuất nhập khẩu

Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu

- Tập trung phát triển sản xuất, áp dụng tiến bộ của khoa học công nghệ vào trong sản xuất, xây dựng mặt hàng chủ lực dựa trên tiềm năng, thế mạnh của tỉnh phục vụ cho xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng nhãn hàng hoá, thương hiệu, bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm khi tham gia thị trường xuất khẩu; Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng để nâng cao tính cạnh tranh cho sản phẩm và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế gắn kết chặt chẽ với phát triển bền vững.

- Tập trung ưu tiên phát triển xuất khẩu các mặt hàng có quy mô xuất khẩu lớn, lợi thế cạnh tranh cao (dệt may, chế biến nông lâm thủy hải sản, nông sản, đồ gỗ, điện tử,...) gắn với đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu. Gia tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa có hàm lượng chế biến sâu, công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, tỷ lệ nội địa hoá lớn, đáp ứng tiêu chuẩn cao về chất lượng và phát triển bền vững của các thị trường.

b) Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn

- Hướng dẫn các doanh nghiệp tận dụng tốt giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) nhằm tận dụng các ưu đãi của các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để tăng năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến xuất khẩu theo định hướng chiến lược về nhóm thị trường trọng điểm, nhóm mặt hàng ưu tiên.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và hoàn thiện website thương mại điện tử, triển khai ứng dụng thương mại điện tử để kinh doanh trực tuyến.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sản trên địa bàn tỉnh xây dựng, đăng ký tài sản trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến...

c) Hoàn thiện thể chế, tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp hoặc mâu thuẫn, chồng chéo, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với các văn bản cấp trên, các cam kết quốc tế và tình hình thực tế tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền về phòng vệ thương mại cho các cán bộ quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, Hiệp hội và các tổ chức liên quan.

- Đấu tranh phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở các điều ước, thỏa thuận quốc tế đã ký kết và các quy định của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp; tiến hành thanh tra, kiểm tra các trường hợp nghi ngờ gian lận xuất xứ"

- Hỗ trợ hỗ trợ tín dụng và an sinh xã hội nhằm giúp doanh nghiệp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn tăng trưởng bền vững

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu.

d) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu, nâng cấp cơ sở hạ tầng kho vận, giảm chi phí logistics

- Tập trung đầu tư và phát triển hạ tầng logistics nhằm phát huy tối đa lợi thế vị trí địa lý chiến lược của tỉnh trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây để phấn đấu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành một đầu mối quan trọng trong hệ thống dịch vụ logistics của khu vực miền Trung.

- Thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng logistics trên địa bàn tỉnh một cách

đồng bộ, hợp lý, tập trung xây dựng tại khu vực. Xã hội hóa việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng logistics, huy động tối đa mọi nguồn lực, coi trọng nguồn lực trong nước. Ưu tiên bố trí dịch vụ hậu cần logistics phục vụ các khu, cụm công nghiệp; khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu, trung tâm bán buôn, chợ đầu mối nông sản, thủy sản...

- Thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, giải quyết vấn đề thiếu hụt và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong một số ngành sản xuất hàng xuất khẩu như lĩnh vực dệt may, da giày, đồ gỗ, logistics.

đ) Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý

- Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, phụ trợ ngành dệt may; phát triển ngành công nghiệp thời trang; phát triển hoàn thiện liên kết chuỗi sản phẩm sợi – dệt – nhuộm sản phẩm may mặc để thụ hưởng các chính sách xuất nhập khẩu từ các Hiệp định thương mại tự do, với điều kiện có quy mô đầu tư phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và cảnh quan.

- Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp để tự chủ được nguồn cung trong nước, tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu thông qua các biện pháp phù hợp với các cam kết quốc tế.

e) Nâng cao vai trò của Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp hạt nhân, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu quy mô lớn

- Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Nâng cao năng lực cho các Hiệp hội, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về cam kết ưu đãi trong các Hiệp định thương mại tự do, kỹ năng xúc tiến thương mại, xuất khẩu thông qua thương mại điện tử.

4. Về tái cơ cấu thị trường trong nước

- Phát triển các hình thức bán lẻ mới như trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị tổng hợp và siêu thị chuyên doanh (như siêu thị điện máy, dụng cụ gia đình, sách và văn phòng phẩm...) và kho hàng; có chính sách, biện pháp khuyến khích đầu tư vào những hình thức này

- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối xanh và tiêu dùng xanh, liên kết bền vững giữa sản xuất - phân phối - tiêu dùng; triển khai thực hiện các ứng dụng về hệ thống chỉ dẫn địa lý, ứng dụng công nghệ QR Code, Data Matrix, RFID đối với sản phẩm, hàng hóa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm; nghiên

cứu, phát triển và đưa vào triển khai mô hình chuỗi cung ứng thông minh, vận dụng công nghệ dữ liệu lớn (big data) để dự báo thị trường và gắn kết hiệu quả các quá trình sản xuất với nhu cầu thị trường.

- Phát triển kênh phân phối trực tiếp hàng nông sản; xây dựng chuỗi liên kết kinh tế giữa hộ nông dân với cơ sở chế biến, hoặc giữa cơ sở sản xuất, chế biến với doanh nghiệp thương mại, liên kết doanh nghiệp thương mại với hộ nông dân và với cơ sở chế biến.

- Rà soát, xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở cung ứng, phân phối, hệ thống kho tổng hợp, chuyên dụng, kho lạnh phục vụ dự trữ, trung chuyển, vận chuyển hàng hóa và hoạt động bình ổn thị trường, cân đối cung cầu trong các thời điểm bất ổn của thị trường;

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện ứng dụng mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, hoạt động giao dịch thông qua diễn đàn, mạng xã hội; triển khai nền tảng mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số Vpostcode, các ứng dụng giao thông mới hỗ trợ vận chuyển, giao nhận hàng hoá trong thương mại điện tử và logistics, hệ thống truy xuất nguồn gốc chuẩn hoá quy trình, nền tảng trực tuyến cho hoạt động phân phối, các chương trình, đề án thương mại điện tử hoá nông thôn, đào tạo kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử.

5. Hội nhập kinh tế quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Thừa Thiên Huế; trong đó tập các nhiệm vụ:

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa các ưu đãi từ các hiệp định này; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình xúc tiến thương mại.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp tận dụng tốt giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ các ưu đãi của các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các Hiệp định thương mại thế hệ mới.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp với các đơn vị của Bộ Công Thương để tiếp nhận thông tin về tình hình thị trường, áp dụng các rào cản kỹ thuật trong thương mại...; phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp để ứng phó và hạn chế rủi ro, tổn thất; tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các các doanh nghiệp xuất nhập khẩu để nắm tình hình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh giải quyết khó khăn vướng mắc cho

doanh nghiệp. Tổ chức đối thoại doanh nghiệp theo từng ngành hàng, từng thị trường để giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, mở rộng thị trường xuất khẩu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ giải pháp kế hoạch. Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành liên quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung kế hoạch khi cần thiết. Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chủ trương, nội dung, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành Công Thương đến các địa phương, đơn vị có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức của toàn ngành.

- Chủ trì phối hợp các sở ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp ngành Công Thương liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh để thúc đẩy phát triển ổn định và bền vững cho ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030: Chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại; Đề án phát triển công nghiệp nông thôn tỉnh; kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử; Kế hoạch triển khai chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistic trên địa bàn tỉnh;...

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở ngành liên quan nghiên cứu đề xuất, tham mưu UBND tỉnh các cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh về lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh; các chương trình, đề án nhằm tạo phát triển đột phá cho ngành Công Thương trong giai đoạn đến 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 tầm nhìn đến 2045 của tỉnh; Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu UBND

tinh trong việc xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi tạo điều kiện cho ngành điện và các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư hiện đại hoá từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và các sở ngành triển khai chương trình xúc tiến, kêu gọi thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp; tham mưu xây dựng danh mục và triển khai kêu gọi, thu hút các dự án kêu gọi đầu tư lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển giai đoạn đến năm 2030; theo dõi và đôn đốc các dự án triển khai theo tiến độ cấp phép; Rà soát, đề xuất UBND tỉnh xử lý dứt điểm các dự án không đảm bảo tiến độ theo quy định để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý sử dụng đất.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp, các tập đoàn lớn đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp cũng như các doanh nghiệp đầu tư vào khu, cụm công nghiệp nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp;

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách như Chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định nhà nước hiện hành

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ ngành công nghiệp thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu;

- Hướng dẫn, hỗ trợ đẩy mạnh thực hiện việc xây dựng và phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm hàng hóa có thế mạnh trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa của tỉnh.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành; tham mưu UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đất dành cho phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ theo quy hoạch.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Triển khai quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch các vùng nguyên liệu, vùng sản xuất phục vụ cho phát triển sản xuất công nghiệp chế biến nông, lâm sản phù hợp với nhu cầu phát triển;

- Thực hiện hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao; triển khai đề án tái cơ cấu lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển bền vững.

- Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật, phát triển thị trường cho các sản phẩm của ngành nông nghiệp;

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan để thực hiện Đề án về hỗ trợ nâng cao năng lực đáp ứng các quy định tiêu chuẩn, quy tắc về nguồn gốc xuất xứ của các thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực Nông nghiệp sau khi được phê duyệt.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với sở ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn nắm bắt, tổng hợp các nhu cầu của doanh nghiệp về nhân lực; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, làm đầu mối liên hệ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, hợp tác quốc tế nhằm thực hiện đào tạo nghề theo địa chỉ và các loại hình đào tạo khác, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn; tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc tế; hỗ trợ công tác đàm phán, ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận kinh tế thương mại giữa tỉnh Thừa Thiên Huế với các địa phương của các nước đối tác FTA; Phối hợp các cơ quan đại diện ngoại giao, các thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài... hỗ trợ công tác xuất khẩu các mặt hàng của địa phương.

9. Ban Quản lý các khu kinh tế, công nghiệp tỉnh

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả chương trình xúc tiến, thu hút đầu tư trong và ngoài nước các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế; tập trung nguồn lực để triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng các kỹ thuật và hệ thống xử lý nước thải các khu công nghiệp, khu kinh tế phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, quy mô lớn như: dự án Bến số 2 - Cảng Chân Mây, dự án Bến số 3 - Cảng Chân Mây, Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Gilimex, dự án hạ tầng Khu công nghiệp - Khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây, Dự án Khu phức hợp du lịch dịch vụ Đăng Kim Long,...

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo có mặt bằng sạch để đón nhà đầu tư. Tiếp tục rà soát và kiên quyết thu hồi các dự án đầu tư không có khả năng triển khai, chậm triển khai tạo môi trường đầu tư, cơ hội cho các nhà đầu tư có năng lực thực sự đầu tư.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây tỉnh Thừa Thiên Huế.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ kế hoạch.

- Tập trung ưu tiên giải quyết dứt điểm, kịp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; Hàng năm bổ xung kế hoạch sử dụng đất cho các dự án phát triển công nghiệp và thương mại; tạo điều kiện thuận lợi cũng như phối hợp giải quyết những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

11. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế

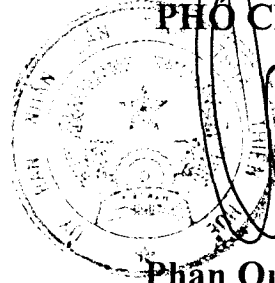
Chỉ đạo các Ngân hàng TMCP, Ngân hàng chính sách trên địa bàn tỉnh, triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với lĩnh vực ngành Công Thương; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn để người dân, doanh nghiệp có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố tích cực chỉ đạo thực hiện để hoàn thành các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thực hiện KH;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KÍ CHỮ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Quý Phương